

Số: /BC-UBND

Hải Yến, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện duy trì củng cố các tiêu chí xây dựng NTM Nâng Cao theo Quyết định 1062, Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTMKM, KDCMKM, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của thủ tướng chính phủ về xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của thủ tướng chính phủ về việc Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Lạng Sơn.

Thực hiện kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 13/3/2024 của UBND huyện về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Cao Lộc năm 2024;

Kế hoạch số 320/KH-UBND ngày 12/4/2024 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu xã Hải Yến năm 2024;

Xác định xây dựng Nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm, ngay từ đầu UBND xã đã kiện toàn ban quản lý xây dựng nông thôn mới và xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phục trách triển khai thực hiện từng chỉ tiêu, tiêu chí.

2. Công tác tuyên truyền, vận động

Công tác tuyên truyền, phổ biến về các chủ trương, chính sách Pháp luật của Đảng và Nhà nước về xây dựng NTM thường xuyên được triển khai qua các cuộc họp giao ban, sinh hoạt chi hội và các cuộc họp thôn.

phối hợp với Ủy ban MTTQ và các tổ chức Đoàn thể chính trị xã hội xã tổ chức tuyên truyền lồng ghép với các buổi họp thôn;

II. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, NTM kiểu mẫu

2.1. Tình hình, kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTMNC

Kết quả rà thực hiện 06 tháng đầu năm 2024 theo quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025

Đạt 12/19 tiêu chí đạt:; tiêu chí số 2 Giao thông; Tiêu chí số 3 Thủy lợi và phòng chống thiên tai; tiêu chí số 4 Điện; Tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí số 9 Nhà ở dân cư; tiêu chí số 12 Lao Động; tiêu chí số 14 Y tế; tiêu chí số 15 Hành chính công; tiêu chí 16 tiếp cận pháp luật; tiêu chí số 17; Môi trường; Tiêu chí số 18 Chất lượng Môi trường sống; tiêu chí số 19 Quốc phòng và an ninh.

Tiêu chí chưa đạt có 07/19 tiêu chí: Tiêu chí số 1 Quy hoạch Tiêu chí số 5 Giáo dục, tiêu chí số 6 cơ sở vật chất nhà văn hóa; tiêu chí số 8 Thông tin và Truyền thông; tiêu chí số 10 Thu nhập; tiêu chí số 11 Nghèo đa chiều; tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn;

2.1.1. Tiêu chí 01 - Quy hoạch

- Trong năm 2024: UBND xã đã ban hành các văn bản quy hoạch.

UBND xã tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2030, tỷ lệ 1/10.000.

1.1. xã đã xây dựng quy hoạch chung xây dựng xã Hải Yến. (đã được phê duyệt theo Quyết định số 1328/QĐ-UBND ngày 20/5/2024;

1.2. đã xây dựng quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch, (đã được phê duyệt theo Quyết định số 1328/QĐ-UBND ngày 20/5/2024;

1.3. xã đã ban hành Quyết định số 81/QĐ-UBND của UBND xã Hải Yến, ngày 17/6/2024 Về việc chỉ định nhà thầu thực hiện gói thầu 04: Tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát, lập nhiệm vụ quy hoạch dự án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu Trung tâm xã Hải Yến, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500; quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã trong năm 2024 hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên (đang xây dựng quy hoạch chi tiết trong năm 2024)

- *Kết quả tiêu chí tính đến 6/2024: tiêu chí quy hoạch xây dựng chung : chưa đạt.*

2.1.2. Tiêu chí 02 - giao thông

- Tình hình thực hiện củng cố tiêu chí trong năm 2024:

Tổng số chiều dài đường xã dài 7,5km (gồm 03 tuyến):

- Tuyến đường Bó Khuông – Khuổi Phầy: dài 3.2 km theo quy mô cấp B.
- Tuyến đường: Khuổi Phầy – Sông Danh Dài 1.3 km được xây dựng mặt đường bê tông năm 2021 theo quy mô cấp B,
- Tuyến đường: Co Phường – Sông Danh Dài 03 km được xây dựng mặt đường bê tông theo quy mô đường cấp B.

** Kết quả thực hiện năm 2024:*

- Đường trục xã đã lắp điện chiếu sáng ở những nơi có dân cư và trồng cây xanh hai bên đường (năm 2023 đã lắp điện năng lượng mặt trời ở những nơi có dân cư sinh sống là 20 bóng và trồng hoa bổ sung đường trục xã là 1500 cây hoa ở những nơi có đủ điều kiện trồng)

- Đường xã, liên xã được kiên cố hóa: 0km
- Đường thôn được kiên cố hóa: 0km
- Đường ngõ, xóm cuối năm 2023 được cấp 100 tấn xi măng đầu năm 2024 các thôn đã đóng góp tiền mua vật liệu cát, sỏi là 70 triệu đồng và huy động hơn 400 công để nâng cấp, kiên cố hóa mặt đường được: 1,443 km đường.

- Kết quả tiêu chí đánh giá : Đạt

2.1.3. Tiêu chí 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong năm 2024: Trong 6 tháng đầu năm huy động nhân dân phát quang, nạo vét mương thủy lợi được 02 lần, được 300 m mương, 40 công.

Các công trình, tuyến mương xây mới trong năm 2024:

- Số km mương được kiên cố: 0,25 km, (nhân dân xóm Bó Khuông, xóm Khuổi Phầy thôn Tòng Riền kiên cố hóa mương nội đồng)

Diện tích tưới chủ động 95ha/104ha, chiếm 91,3%. Đạt

Xã có Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và được kiện toàn khi có thay đổi nhân sự; được phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; có đội xung kích phòng chống thiên tai; có kế hoạch, phương án ứng phó với các loại hình thiên tai.

- Kết quả tiêu chí :: tự đánh giá Đạt

2.1.4. Tiêu chí 4 về Điện

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong năm 2024 duy trì :

Số trạm biến áp và đường dây điện được sửa chữa, nâng cấp trong năm 2023: nâng cao công suất trạm biến áp thôn Co Riền từ 100 KVA lên 180 KVA

Hộ đăng ký sử dụng điện lưới quốc gia: 424/424 hộ

Trong đó, hộ sử dụng điện an toàn: 424/424 hộ, chiếm 100%

* Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định $\geq 98\%$: kết quả thực hiện 424/424 hộ= 100%

- Kết quả tiêu chí tự đánh giá: đạt

2.1.5. Tiêu chí 5 về Giáo dục:

5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2

- Hiện trạng năm 2024: Tỷ lệ Trường học các cấp (THCS, Tiểu học, Mầm non) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1: 2/3 trường, chiếm 66,6%
(dự kiến cơ sở vật chất mức độ 2 là trường mầm non nhưng chưa đạt tiêu chuẩn mức độ 02)

*** Tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non mức 2**

Thiếu 01 thiếu phòng giáo dục nghệ thuật (thể chất);

Thiếu 01 phòng đa năng

Thiếu 01 phòng tin học ngoại ngữ và thiết bị công nghệ

Thiếu 01 hội trường riêng diện tích tối thiểu 72m²

- Thiếu các phòng chức năng;

- Kết quả tiêu chí tính đến tháng 6/2024: Chưa đạt

2.1.6. Tiêu chí 6: Văn hóa

+ Xã có nhà văn hóa xã, có hội trường đa năng và có sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể thao của xã, **chưa có các phòng Chức năng : tự đánh giá Chưa Đạt**

- 6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên (hoạt động thường xuyên: đánh giá : đạt)
- 6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định (đạt)
- 6.3 Tỷ lệ thôn. Bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới (chưa đạt).

- Kết quả tiêu chí tính đến tháng 6/2024: Chưa Đạt

2.1.7. Tiêu chí 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

- Yêu cầu của tiêu chí : Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm

- Xã Hải Yên không có chợ và không quy hoạch chợ.

- Kết quả tiêu chí : tự đánh giá Đạt

2.1.8. Tiêu chí 8 về Thông tin truyền thông

8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân (tự đánh giá đạt)

8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh (Xã có tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt: Tối thiểu 50% đối

với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng núi. Tối thiểu 80% đối với các xã còn lại: **đánh giá đạt**)

8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông (**đạt**)

8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn **mới (đạt)**

8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...) : xóm Khuổi Đứa thôn Co Riêng có Wifi đạt 1/3 thôn (còn thôn Tòng Riền, thôn Nà Tèn chưa có) Chưa đạt.

- *Kết quả tiêu chí tính đến tháng 6/2024: Chưa đạt*

2.1.9. Tiêu chí 9 về Nhà ở dân cư

* Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố (yêu cầu của tiêu chí $\geq 90\%$)

+ Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: theo số liệu năm 2023, chiếm tỷ lệ 98%.

- *Kết quả tiêu chí tự đánh giá: Đạt*

2.1.10. Tiêu chí 10 về Thu nhập

* Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người) :yêu cầu của tiêu chí năm là năm 2024 ≥ 55 ,

+ Theo kế hoạch đến tháng 8 năm 2024 điều tra thu nhập bình quân đầu người nên nay chưa có kết quả; (năm 2024 ước thu nhập bình quân là 45 triệu/người)

- *Kết quả tiêu chí tính đến tháng 6/2024: Chưa đạt*

2.1.11. Tiêu chí 11 về Nghèo đa chiều

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong năm 2024:

Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025 : yêu cầu của tiêu chí $< 8 \%$ (kết quả thực hiện của năm 2023): 86 hộ/421hộ=20,4% : **không đạt**

- *Kết quả tiêu chí: đánh giá chưa đạt*

2.1.2. Tiêu chí 12 về Lao động

12.1 Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ): theo chỉ tiêu $\geq 75\%$, tiêu chí của xã đạt 814/1069 đạt 76,14%. **Đánh giá đạt**

12.2 Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng cho cả nam và nữ): theo tiêu chí $\geq 25\%$, kết quả thực hiện là 285/1069, = 26,6%.

12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn theo tiêu chí là $\leq 47\%$: **đạt**

- *Kết quả tiêu chí : đánh giá Đạt*

2.1.13. Tiêu chí 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong năm 2024:

13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định, theo yêu cầu của tiêu chí là ≥ 1 trong đó HTX có hợp đồng liên kết: **đánh giá đạt**

13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn, :**đánh giá Đạt**

13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm, Theo tiêu chí là ≥ 1 , chưa có mô hình kinh tế ứng dụng : **Chưa đạt**

13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã ≥ 01 sản phẩm: xã có ứng dụng chuyển đổi số truy xuất nguồn gốc cây Hồng không hạt bảo lâm: **đánh giá Đạt**

13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử $\geq 10\%$. Kết quả thực hiện tiêu chí có bán hàng qua canh điện tử như Zalo, Facebook nhưng hiệu quả còn thấp: **đánh giá chưa đạt**

13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng theo tiêu chí Đạt, đã được cấp mã vùng: **đánh giá đạt**

13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội, theo tiêu chí đạt , xã chưa có quảng bá hình ảnh du lịch: **chưa đạt**

13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường), Theo tiêu chí ≥ 01 mô hình: **đánh giá đạt**

- **Kết quả tiêu chí tính đến tháng 6/2024: Chưa đạt**

2.1.14. Tiêu chí 14 về Y tế

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong năm 2024:

14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 95\%$, kết quả thực hiện $1920/2007 = 95,66\%$: **đạt**

14.2. xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử : **đánh giá đạt**

14.3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa : **đánh giá đạt**

14.4. Xã triển khai thực hiện tốt số khám chữa bệnh điện tử: **đánh giá đạt**

- **Kết quả tiêu chí tính đến tháng 6/2024: đánh giá Đạt**

2.1.15. Hành Chính công

15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến đạt 50% :

+ Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến mức độ 3, 4: $749/749$ hồ sơ TTHC, đạt 100% .

15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên: **đạt**

15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp: **đạt**

- **Kết quả tiêu chí : đánh giá Đạt**

2.1.16. Tiêu chí 16 về tiếp cận pháp luật

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong năm 2024:

16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận ≥ 1 : **đạt**

16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành, $\geq 90\%$, kết quả hoà giải (6 tháng đầu năm chưa tiếp nhận hồ sơ nào : đánh giá **đạt**

16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu, $\geq 90\%$: trong năm không có đối tượng yêu cầu trợ giúp pháp lý : **đạt**

- *Kết quả tiêu chí : đánh giá Đạt*

2.1.17. Tiêu chí 17 về Môi trường

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong năm 2024:

17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường, Trên địa bàn xã không có hoạt động kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường (*đánh giá đạt*).

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, 100%, có 2/2 cơ sở, đạt 100%.

17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định $\geq 80\%$ kết quả thực hiện 424 hộ/ 424 hộ đạt 100%. **Đánh giá Đạt**

17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả $\geq 25\%$: Kết quả thực hiện 151/421 hộ = 35,6 % **Đánh giá đạt.**

17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 50\%$: kết quả thực hiện 291/424 hộ = đạt 68,1%. : **đánh giá đạt**

17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường 100%: Kết quả thực hiện 424/424 hộ = 100% : **đánh giá đạt**

17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường $\geq 80\%$: kết quả thực hiện 424/424 hộ= 100% : **đánh giá Đạt**

17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường $\geq 75\%$: kết quả thực hiện 361/424 hộ= 85% : **đánh giá Đạt**

17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch: Kết quả thực các nghĩa trang, nghĩa địa của các hộ gia đình cách khu dân cư và nguồn nước trên 150 mét **Đánh giá Đạt**

17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng, kết quả thực hiện không áp dụng chỉ tiêu này trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo Quyết định 1062 của UBND tỉnh Lạng Sơn: **đánh giá đạt**

17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $\geq 4\text{m}^2/\text{người}$: kết quả thực hiện $16.056\text{ m}^2/2007\text{ người} = 8\text{ m}^2/\text{người}$: **đánh giá đạt**

17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định : $\geq 50\%$: kết quả thực hiện $276/424\text{ hộ} = 65\%$

Đánh giá đạt

- *Kết quả tiêu chí tính đến tháng 6/2024: đánh giá đạt*

2.1.18. Tiêu chí 18 về Chất lượng môi trường sống

18.1 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung $\geq 35\%$: Kết quả thực hiện trên địa bàn xã Hải Yến đã được Nhà nước quan tâm xây dựng 04 công trình cấp nước tập trung: cụ thể năm 2012 xây dựng 02 bể nước tại xóm Pác Bó thôn Nà Tèn và xóm Nà Tèn thôn Nà Tèn, năm 2013 xây dựng 02 bể ở thôn Tồng Riền và thôn Co Riền, năm 2020 xã Hải Yến về đích nông thôn mới nâng cao đã lấy mẫu nước đi xét nghiệm nước sạch theo quy chuẩn h kết quả cả 04 bể cấp nước tập trung đều đạt quy chuẩn: **đánh giá đạt**

18.2 Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người /ngày đêm $\geq 40\text{ lít}$, : Kết quả thực hiện trên địa bàn xã Hải Yến có 2007 người sử dụng nước bình quân $140.490\text{ lít/ngày đêm} = 70\text{lít/người}$: **đánh giá đạt**.

18.3 Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững : $\geq 20\%$: Kết quả thực hiện các thôn đều thành lập tổ quản lý nước và được duy tu sửa chữa, khai thác bền vững: **đánh giá đạt**

18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm 100% Kết quả thực hiện trên địa bàn xã Hải Yến chủ yếu làm nông nghiệp hàng năm được hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo liều lượng quy định: **đánh giá đạt**.

18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã : Kết quả thực hiện trong 6 tháng đầu năm trên địa bàn xã không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm: **đánh giá đạt**.

18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm 100% Kết quả thực hiện không có hộ nào kinh doanh về sơ chế, chế biến thực phẩm: **đánh giá đạt**

18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch $\geq 80\%$

+ kết quả thực hiện hộ có nhà tiêu $409/424=96,4\%$; nhà tắm $396/424=93,3\%$; bể nước $424/424=100\%$. **đánh giá đạt**

18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường 100%:

+ Trên địa bàn xã không có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt nên đảm bảo vệ sinh môi trường. **Đánh giá đạt**

- Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm đạt 8/8 chỉ tiêu: đạt

2.1.19. Tiêu chí 19 về Quốc phòng và an ninh

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong năm 2024:

+ 19.1 Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân, xã xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng. BCH quân sự xã tham mưu các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác quốc phòng địa phương, công tác xây dựng lực lượng đảm bảo đầy đủ; Cán bộ Ban CHQS xã được biên chế đảm bảo đủ quân số theo quy định (Số lượng cán bộ Ban CHQS xã là 04 đồng chí hiện nay đồng chí phó chỉ huy trưởng đang làm hồ sơ đi học đại học tại chức); đồng thời hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng, Việc thực hiện và giải quyết chế độ, chính sách được đảm bảo tốt. Các công tác bảo đảm chỉ tiêu quốc phòng hoàn thành tốt. :

- Kết quả tiêu chí 19.1: tự đánh giá đạt

+ 19.2 Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các **mô hình camera an ninh** (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả; Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền về công tác đảm bảo an ninh trật tự được đảm bảo đầy đủ; 3/3 thôn có tổ An ninh nhân dân, hòa giải; Tình hình an ninh nông thôn: Các vụ việc phát sinh trong 06 tháng đầu năm 2024 đã được giải quyết dứt điểm. Trên địa bàn xã không có khiếu kiện đông người kéo dài ; Tình hình các vụ trọng án xảy ra trên địa bàn: không xảy ra các vụ trọng án và các tội phạm đặc biệt nghiêm trọng ; Tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút...) và các vi phạm pháp luật khác tương đối ổn định. Năm 2023, có 7/7 đầu mối đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”; Năm 2023, đơn vị Công an xã đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”. Đạt

- Kết quả tiêu chí 19.2: tự đánh giá đạt

3 Lựa chọn thực hiện phần đầu đạt thêm từ 1 nội dung NTM kiểu mẫu theo điều kiện của xã và xây dựng khu dân cư kiểu mẫu xóm Nà Tền thôn Nà Tền.

- Kết quả thực hiện UBND xã lựa chọn nội dung 4.3 Lĩnh vực văn hoá mang giá trị đặc trưng của địa phương. Có một trong các hoạt động bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào, nhất là khôi phục, phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống, phục dựng các lễ hội, phát huy trang phục truyền thống, các loại văn hóa nghệ thuật dân gian.

+ UBND xã phối hợp với các thôn củng cố và duy trì ngành nghề thủ công truyền thống như thành lập tổ nghiên cứu xây dựng mô hình bảo tồn nghề thêu, dệt

thổ cẩm dân tộc nùng Phàn Slinh theo Quyết định số 263/QĐ-SVVHTTDL, Lạng Sơn 20/6/2023; Quyết định số 2791/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của UBND huyện Cao Lộc về việc thành lập và ban hành quy chế hoạt động của câu lạc bộ nghề thêu, dệt thổ cẩm dân tộc (Nùng Cúm Cọt) xã Hải Yến huyện Cao Lộc.

+ UBND xã Hải Yến củng cố các câu lạc bộ hát sli: Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 18/9/2023, về việc thành lập Câu lạc bộ hát sli, xã Hải Yến; Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 28/11/2023, về việc kiện toàn câu lạc bộ hát sli thôn Co Riêng, xã Hải Yến; Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 17/12/2019, về việc Thành lập câu lạc bộ hát sli xóm Pác Bó, Thôn Nà Tền, xã Hải Yến;

-UBND xã Hải Yến củng cố và thành lập các câu lạc bộ múa Sư tử mèo: Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 về việc thành lập Câu lạc bộ múa Sư tử xóm Khuổi Đứa, thôn Co Riêng; Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 về việc thành lập Câu lạc bộ múa Sư tử xóm Pác Bó, thôn Nà Tền; Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 về việc thành lập Câu lạc bộ múa Sư tử xóm Nà Tền, thôn Nà Tền.

Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 về việc thành lập Câu lạc bộ múa Sư tử xóm Bó Khuông, thôn Tòng Riền;

-Đánh giá duy trì và phát huy trang phục truyền thống, các loại hình văn hóa nghệ thuật dân gian: Đáng giá đạt

- Thực hiện từ đầu năm đến nay UBND xã đã thực hiện khảo sát xây dựng khu dân cư kiểu mẫu tại xóm Nà Tền, thôn Nà Tền để xây dựng khu dân cư kiểu mẫu là 25 hộ gia đình.

+UBND xã đã xây dựng phương án thực hiện các tiêu chí chưa đạt và củng cố thêm các tiêu chí đã đạt như để củng cố và làm mới như công trình vệ sinh tại nhà văn hoá thôn, công trình điện chiếu sáng đường trục thôn, công trình sân thể thao của thôn ...và xin lấy ý kiến đóng góp phản biện của nhân dân về việc xây dựng khu dân cư kiểu mẫu xóm Nà Tền để trình phương án xây dựng khu dân cư kiểu mẫu xóm Nà Tền trình ban quản lý NTM của huyện phê duyệt. (qua khảo sát hiện tại mới đạt 2/9 tiêu chí đó là tiêu chí số 6 Phát triển sản xuất và giảm nghèo; **tiêu chí số 9** An ninh, trật tự xã hội đảm bảo bình yên và Bình đẳng giới, **còn 07/9** tiêu chí chưa đạt đó là (1 quy hoạch, 2 nhà ở và vườn hộ gia đình, 3 giao thông, 4 Nhà văn hóa và Khu thể thao thôn, 5 Thông tin và truyền thông, 7 văn hóa giáo dục y tế, 8 Môi trường và chất lượng môi trường sống)

=>Hiện nay đang trình ban quản lý NTM của huyện để phê duyệt: đánh giá chưa đạt.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Trong 06 tháng đầu năm 2024 UBND xã đã triển khai thực hiện củng cố , duy trì chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông

thôn mới kiểu mẫu, khu dân cư mới kiểu mẫu; kiện toàn Ban chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban quản lý xây dựng nông thôn mới.

2. Hạn chế

Tiến độ xây dựng nông thôn mới còn chậm, chưa có chuyển biến rõ rệt.

Người dân chưa phát huy được vai trò chủ thể của mình, còn tư tưởng chông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

Nguyên nhân: Công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới chưa được thường xuyên, đồng bộ;

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 06 THÁNG CUỐI NĂM 2024:

I. MỤC TIÊU

- Xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu xóm Nà Tèn, thôn Nà Tèn;

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện.

Tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, phát huy vai trò sức mạnh của ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội, phát huy vai trò chủ động của người dân (dân làm, dân thụ hưởng).

2. Công tác tuyên truyền, vận động và thi đua XDNTM.

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức, đảng viên và người dân bằng nhiều hình thức, để người dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia về NTM nâng cao, NTMKN và khu dân cư kiểu mẫu từ đó nhân dân tự chủ động tham gia thực hiện.

3. Hoạt động Ban quản lý XD NTM xã.

Phát huy vai trò chủ động sáng tạo của mỗi thành viên trong Ban quản lý.

Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện đối với từng chỉ tiêu, tiêu chí được phân công phụ trách.

Xây dựng kế hoạch, phương án triển khai thực hiện khu dân cư kiểu mẫu Nà Tèn tiếp tục rà soát, đánh giá triển khai thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục thực hiện củng cố các tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu Bó Khuông ; khu dân cư Pác Bó ; khu dân cư Co Riêng theo Quyết định 367 ngày 08 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn Quyết định Ban hành Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu và tiêu chí Thôn thông minh trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023 - 2025

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị cấp trên tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng như: xây dựng tu sửa nâng cấp tuyến đường Bó Khuông- Khuổi Phầy, để giao thông thuận

tiện thông thương nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần cho người dân nông thôn trên địa bàn.

Đề nghị phân bổ kinh phí xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu xóm Nà Tền, thôn Nà Tền

Hỗ trợ về vốn, kỹ thuật để xây dựng các mô hình trồng cây ăn quả phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu của địa phương.

Đưa các mô hình, dự án vào sản xuất nhằm chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa góp phần tăng thêm thu nhập cho hộ gia đình góp phần giảm nghèo bền vững.

Hỗ trợ mở các lớp dạy nghề ngắn hạn về kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc cây trồng, vật nuôi...

Đặc biệt tìm đầu ra cho Sản Phẩm không hạt Bảo Lâm và các mặt hàng nông sản khác trên địa bàn...

Trên đây là báo cáo, kết quả triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và khu dân cư kiểu mẫu năm 2024, phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2024./.

Nơi nhận:

- Thường trực: Đảng ủy; HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các đoàn thể, Công an xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Các trường học, trạm y tế xã, Các thôn;
- Lưu: VT,.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hứa Xuân Dương

